

Số: /QĐ-UBND Tùng Thiện, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc duyệt bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÙNG THIỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 13/04/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã, phường năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Tờ trình đề nghị bổ sung kinh phí số: 34/TTr-CATT ngày 24/3/2026 của Công an phường Tùng Thiện; 106/TTr-BCH ngày 20/04/2026 của Ban Chỉ huy Quân sự phường Tùng Thiện;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 619/TTr-KTHTĐT ngày 23/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu năm 2026 với tổng số tiền là: **5.619.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ sáu trăm mười chín triệu đồng).**

(Chi tiết dự toán theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị được giao dự toán:

- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, nguồn kinh phí được phân bổ, các đơn vị thực hiện giải ngân, thanh quyết toán đảm bảo chi đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm có hiệu quả. Trường hợp, dự toán kinh phí phân bổ không sử dụng hết theo nhiệm vụ được giao, đơn vị có trách nhiệm nộp trả ngân sách theo đúng quy định.

- Thực hiện việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (nếu có) theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu và các quy định hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường, Trưởng Công an phường, Trưởng phòng Giao dịch số 14 - KBNN khu vực I và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- TTĐU, HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UB MTTQ VN phường;
- Lưu: VT, KTHĐT (Phương.2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Đạt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÙNG THIỆN**

**BIỂU BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 04/2026/NQ-HĐND NGÀY 28/3/2026 CỦA HĐND
TP. HÀ NỘI TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BỔ SUNG
CÓ MỤC TIÊU NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Tùng Thiện)

ĐVT: Đồng

TT	Đơn vị/Nguồn Kinh phí	Nội dung chi	Dự toán phân bổ	Mã ĐVQHNS-Chương-Khoản-Nguồn	Ghi chú
	Phân bổ QĐ số 1860/QĐ-UBND ngày 13/04/2026 của UBND thành phố Hà Nội		5.619.000.000		
I	Sự nghiệp Quốc phòng		3.564.000.000		
1	Ban Chỉ huy quân sự phường Tùng Thiện	KP PC dân quân (Bổ sung)	245.250.000	1053630-810-011-12	
		Kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực (Bổ sung)	803.000.000		
		Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự (Đợt 4)	2.515.750.000		
II	Sự nghiệp An ninh		1.917.000.000		
1	Văn phòng HĐND-UBND	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của HĐND Thành phố (Bổ sung)	1.661.000.000	1154031-830-041-12	
		Hỗ trợ kinh phí hoạt động an ninh trật tự (Đợt 3)	190.000.000		
2	Sự nghiệp An ninh		66.000.000	Chưa phân bổ chi tiết	
III	Quản lý nhà nước		82.000.000		
IV	Sự nghiệp khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo		56.000.000		